

*C P, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

Số: 323 /2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 398/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh N T Đ, sinh năm: 1111

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường C T, thành phố C P, tỉnh Q N.

- Bị đơn: Chị V T L, sinh năm: 0000

Địa chỉ: Tổ 5, khu H L, phường C B, thành phố C P, tỉnh Q N.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh N T Đ và chị V T L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N T Đ và chị V T L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N T Đ và chị V T L có 01 con N V H N, sinh ngày 26/7/2019.

Chị V T L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con N V H N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh N T Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ chung: Anh N T Đ và chị V T L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N T Đ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005505 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C P , tỉnh Q N . Trả lại cho anh N T Đ số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.C P ;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C P ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Q N ;
- UBND phường C T , TP.C P ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**THẨM PHÁN**

**T T T**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: /2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Phả, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ 10 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Quang Đạo, sinh năm: 1992  
Địa chỉ: Tổ 8, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: Chị Vũ Thị Thùy Dương, sinh năm: 1992  
Địa chỉ: Tổ 8, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Quang Đạo và chị Vũ Thị Thùy Dương .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang Đạo và chị Vũ Thị Thùy Dương cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đặng Quang Đạo và chị Vũ Thị Thùy Dương có 01 con Đặng Quang Đức, sinh ngày 08/8/2015.

Chị Vũ Thị Thùy Dương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đặng Quang Đức cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đặng Quang Đạo phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ chung: Anh Đặng Quang Đạo và chị Vũ Thị Thùy Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Quang Đạo tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đạo đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005374 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP.Cẩm Phả;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND phường Cẩm Thủy, TP.Cẩm Phả;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP;*

**THẨM PHÁN**

Trương Thị Túc